

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Dự toán thu chi ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, dự toán thu chi ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025, với các nội dung như sau:

Phần I: Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Phổ Khánh về nhiệm vụ thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2024, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách xã và phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2024.

UBND xã báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024, đạt được kết quả như sau:

I. Về thu ngân sách:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Thực hiện 11 tháng đầu năm đạt 2.197.541.000 đồng, bằng 430,89% so với dự toán UBND thị xã giao; bằng 410,37% so với HĐND xã giao, ước thu cả năm đạt 2.209.541.000 đồng, bằng 433,24% so với dự toán UBND thị xã giao, trong đó:

- Thu phí, lệ phí ước đạt 90.687.000 đồng, (Trong đó lệ phí môn bài 23.100.000 đồng) bằng 90,69% so với dự toán UBND thị xã giao và dự toán HĐND xã giao.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 33.332.000 đồng, bằng 111% so với dự toán UBND thị xã giao và dự toán HĐND xã giao.

- Các khoản thu tại xã đạt 158.164.000 đồng, bằng 175,74% so với dự toán UBND thị xã giao, bằng 165,62% so với dự toán HĐND xã giao.

- Thuế GTGT, thu nhập doanh nghiệp đạt 190.739.000 đồng, bằng 100,39% so với dự toán UBND thị xã giao và dự toán HĐND xã giao.

- Thuế thu nhập cá nhân thu đạt 419.340.000 đồng, bằng 419,34% so với dự toán UBND thị xã giao, bằng 349,45% so với dự toán HĐND xã giao.

- Các khoản thu không giao chỉ tiêu nhưng trong năm thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt như: Thuế tài nguyên: 12.928.000 đồng, tiền sử dụng đất: 345.000.000 đồng, tiền thuê mặt đất, mặt nước: 16.036.000 đồng, lệ phí trước bạ: 86.321.000 đồng; thu khác của thuế: 197.409.000 đồng và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 659.585.000 đồng.

2. Thu ngân sách xã:

- Tổng thu ngân sách xã ước đạt 14.502.825.000 đồng, bằng 106,31% dự toán HĐND xã giao (bao gồm dự toán bổ sung), trong đó:

+ Các khoản thu xã hưởng 100% đạt: 218.751.000 đồng, bằng 124,64% so với dự toán HĐND xã giao.

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm đạt 200.952.000 đồng, bằng 109,21% so với dự toán HĐND xã giao.

+ Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước đạt 1.199.272.000 đồng, bằng 100%.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên đạt 12.883.850.000 đồng, bằng 97% so với dự toán giao.

3. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả thu:

- Trong năm 2024, một số khoản thu không được cấp trên giao nhưng phát sinh tăng đột biến như: nguồn thu cấp quyền khai thác khoáng sản 659.585.000 đồng, tiền thu tiền sử dụng đất 345.000.000 đồng và thu khác của thuế 197.409.000 đồng làm cho nguồn thu ngân sách nhà trên địa bàn tăng cao, dẫn đến vượt thu 2024.

- Thu phí, lệ phí bằng 90,69% so với dự toán HĐND xã giao nguyên nhân thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi áp dụng thu lệ phí hộ tịch bằng 50% mức thu theo quy định khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua DVC trực tuyến làm cho khoản thu nay không đạt chỉ tiêu thị xã giao.

II. Về chi ngân sách xã:

- Chi ngân sách xã mười một tháng năm 2024 đạt 11.839.300.000 đồng, bằng 86,78% dự toán HĐND xã giao. Ước chi ngân sách cả năm đạt 14.502.825.000 đồng, bằng 106,31% so với dự toán HĐND xã giao (kể cả bổ sung), trong đó:

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 3.871.057.000 đồng, bằng 125,81%.

2. Chi thường xuyên: 10.631.768.000 đồng, bằng 100,64% so với dự toán HĐND xã giao, cụ thể:

- Chi dân quân tự vệ: 585.800.000 đồng đạt 84,28%

- Chi trật tự an toàn xã hội: 763.000.000 đồng, đạt 85,48%

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 184.533.000 đồng, đạt 45,23%

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh: 45.000.000 đồng, đạt 97,83%
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 30.000.000 đồng, đạt 68,18%
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 80.000.000 đồng, đạt 64,52%
- Chi sự nghiệp kinh tế: 417.209.000 đồng, đạt 74,63%
- Chi quản lý nhà nước: 3.387.000.000 đồng, đạt 81,88%
- Chi công tác Đảng: 840.187.000 đồng, đạt 98,94%
- Chi Mặt trận TQVN xã: 610.711.000 đồng, đạt 100%
- Chi Đoàn thanh niên xã: 235.918.000 đồng, đạt 100%
- Chi Hội LHPN xã: 275.615.000 đồng, đạt 99,28%
- Chi Hội Cựu chiến binh xã: 302.397.000 đồng, đạt 100%
- Chi Hội Nông dân xã: 294.884.000 đồng, đạt 100%
- Chi hỗ trợ khi nhà nước giao nhiệm vụ: 30.000.000 đồng, đạt 50%
- Chi công tác xã hội: 806.400.000 đồng, đạt 99,98%
- Chi khác: 32.000.000 đồng, đạt 94,12%
- Chi nộp trả ngân sách: 286.240.000 đồng
- Chi chuyển nguồn: 1.424.874.000 đồng

Tóm lại: Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 đối với các khoản thu theo chỉ tiêu thị xã giao tổng thể đạt dự toán và bảo đảm tính cân đối theo dự toán. Về chi ngân sách, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản. Ủy ban nhân dân xã chi kịp thời, có hiệu quả các khoản bổ sung có mục tiêu của thị xã. Riêng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được phân bổ theo Quyết định 745/QĐ-UBND chưa giải ngân hết sẽ chuyển nguồn hoặc nộp trả theo quy định.

Phần II: Dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ, giao dự toán ngân sách xã năm 2025

1. Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thị xã giao 525.000.000 đồng, số thu trình HĐND xã giao: 552.000.000 đồng, tăng 27.000.000 đồng tương ứng với 5,14% so với dự toán thị xã giao, chi tiết như sau:

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2025	
		UBND Thị xã giao	HĐND xã giao
1	2	3	4

1	Thuế tài nguyên	0	0
2	Phí - lệ phí	97.000	97.000
	<i>Trong đó: Lệ phí Môn bài</i>	<i>18.000</i>	<i>18.000</i>
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000	35.000
4	Lệ phí trước bạ	0	0
5	Các khoản thu tại xã	90.000	95.000
6	Thuế GTGT + Thu nhập doanh nghiệp	200.000	215.000
	<i>Hộ kinh doanh cá thể</i>	<i>200.000</i>	<i>215.000</i>
7	Thuế tiêu thụ đặc biệt hộ cá thể	0	0
8	Thuế thu nhập cá nhân	103.000	110.000
	Tổng cộng	525.000	552.000

2. Thu ngân sách xã:**11.100.000 đồng***Trong đó:*

- a. Các khoản thu xã hưởng 100% 192.000.000 đồng
- b. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) 302.000.000 đồng
- c. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 10.606.000.000 đồng
 - Bổ sung cân đối 6.371.000.000 đồng
 - Bổ sung có mục tiêu 2.070.000.000 đồng
 - Bổ sung nguồn CCTL 2.165.000.000 đồng

3. Tổng chi ngân sách xã**11.100.000.000 đồng**

- a. Chi đầu tư phát triển 1.000.000.000 đồng
- b. Chi thường xuyên 9.896.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự 1.724.822.000 đồng
 - Quỹ lương:* 198.175.000 đồng
 - + Chi dân quân tự vệ 743.175.000 đồng
 - + Chi an ninh trật tự 981.648.000 đồng
- Sự nghiệp văn hóa - thông tin 148.000.000 đồng

(trong đó 105 triệu KP hoạt động toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh)

- Chi sự nghiệp phát thanh 36.000.000 đồng
- Sự nghiệp thể dục thể thao 52.000.000 đồng
- Sự nghiệp môi trường 54.000.000 đồng
- Sự nghiệp kinh tế 396.000.000 đồng
- Chi quản lý Nhà nước, đảng, Đoàn thể 6.615.777.000 đồng
- Trong đó: Lương, các khoản theo lương 5.442.412.000 đồng*
- + Quản lý nhà nước 3.506.337.000 đồng

+ Đảng cộng sản Việt Nam	1.192.050.000 đồng
+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	667.378.000 đồng
+ Đoàn thanh niên CSHCM	274.574.000 đồng
+ Hội liên hiệp phụ nữ	270.018.000 đồng
+ Hội cựu chiến binh	336.174.000 đồng
+ Hội Nông dân	329.246.000 đồng
+ Hỗ trợ các hội đặc thù khi nhà nước giao nhiệm vụ	40.000.000 đồng
- Sự nghiệp xã hội	835.400.000 đồng
- Chi khác	34.000.000 đồng
c. Dự phòng chi	204.000.000 đồng

4. Phân bổ chi ngân sách xã:

a. Năm 2025 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được thực hiện theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới. Về chi công việc tính theo tiêu chí biên chế được giao đối với cấp xã (vùng khác còn lại) là 20 triệu đồng/cán bộ, công chức. Định mức trên bao gồm cả các khoản mua sắm, sửa chữa thường xuyên, các khoản chi hành chính, nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm của cơ quan; kinh phí mua sắm, thay thế máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức và máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến (trừ máy photocopy) phục vụ công tác hành chính, văn thư, tiếp dân, bộ phận một cửa theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và quy định của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b. Việc phân bổ dự toán thu, chi thực hiện theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; qui định định mức đảm bảo cân đối ngân sách trong năm.

c. Dự toán tiền lương năm 2024: tính theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng. Tiếp tục thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương). Riêng đối với dự phòng chi chưa phân bổ, trong năm có nhiệm vụ chi đột xất phân bổ theo qui định.

d. Đối với lĩnh vực chi đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công.

Phân bổ ngân sách xã năm 2025 cơ bản đảm bảo cân đối để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn xã. Phối hợp quản lý chặt chẽ các khoản thu NSNN, chủ động sắp xếp bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo đúng dự toán được phê duyệt.

Ủy ban nhân dân xã kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- BCH Đảng bộ xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- KT^{Tháng};
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Khánh